

Số: 41 /2022/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 29 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân công, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10. tháng 12. năm 2022.

2. Bãi bỏ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy định về cơ chế phân cấp quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Xây dựng; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Hải Long*

Nơi nhận: *H. a.*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Lao động, Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban Dân tộc;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, NL, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hải Long
Trương Hải Long

QUY ĐỊNH

Về phân công, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình
mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Quyết định số 41 /2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)



Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân công, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến các hoạt động quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 3. Nguyên tắc trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
2. Quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các ngành, các cấp, các địa phương có liên quan.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 4. Trách nhiệm quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tổng hợp chung tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
2. Chủ chương trình của các chương trình mục tiêu quốc gia
 - a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là chủ chương trình của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là chủ chương trình của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

c) Ban Dân tộc là chủ chương trình của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh là các cơ quan cấp tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ tương ứng với Bộ, cơ quan Trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì quản lý một hoặc một số dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức được giao trực tiếp quản lý dự án đầu tư công thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, gồm:

a) Đối với dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù

Chủ đầu tư là Ban quản lý xã, phường, thị trấn (sau đây viết là Ban quản lý cấp xã) hoặc Ban phát triển thôn, làng hoặc tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư tương đương khác (sau đây viết là Ban phát triển cấp thôn) do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

Trường hợp Ban quản lý cấp xã, Ban phát triển cấp thôn không đủ năng lực trong lập, thẩm định hồ sơ xây dựng công trình, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư.

b) Đối với dự án đầu tư không thực hiện theo cơ chế đặc thù

- Các dự án đầu tư do cấp tỉnh quản lý: Chủ đầu tư là các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh được giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển các chương trình mục tiêu quốc gia theo quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các dự án đầu tư do cấp huyện quản lý: Chủ đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng và quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Lập và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh giai đoạn 5 năm

1. Lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm

a) Việc lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm trên địa bàn tỉnh được thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm.

b) Căn cứ lập kế hoạch và nội dung lập kế hoạch: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

2. Giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm

a) Trên cơ sở đăng ký từ các chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ chương trình của các chương trình mục tiêu quốc gia chịu trách nhiệm lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia do mình quản lý. Trong đó, đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ vốn; dự kiến phân bổ vốn kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm; xem xét khả năng lồng ghép các nguồn vốn, khả năng huy động các nguồn lực giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác (nếu có) đảm bảo đúng quy định của pháp luật; đề xuất các giải pháp thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với vốn đầu tư phát triển) và Sở Tài chính (đối với vốn sự nghiệp) tổng hợp.

b) Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ vốn các chương trình mục tiêu quốc gia do các chủ chương trình của các chương trình mục tiêu quốc gia đề xuất theo đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn của mỗi chương trình mục tiêu quốc gia, khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì (đối với vốn đầu tư phát triển) và Sở Tài chính chủ trì (đối với vốn sự nghiệp) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cân đối nguồn vốn, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn và dự toán ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Căn cứ nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu (vốn đầu tư phát triển), Sở Tài chính chủ trì tham mưu (vốn sự nghiệp) trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước; mục tiêu, chỉ tiêu từng chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công cho các cơ quan cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 6. Lập và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh hằng năm

1. Lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm

a) Việc lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm trên địa bàn tỉnh được lập cùng thời điểm với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

b) Căn cứ lập kế hoạch: Căn cứ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch triển khai thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Nội dung, trình tự lập kế hoạch: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

2. Giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm

a) Trên cơ sở đăng ký từ các chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ chương trình của các chương trình mục tiêu quốc gia có trách nhiệm lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia do cấp mình quản lý chi tiết đến nội dung (mục tiêu, nhiệm vụ), dự án thành

phần (tổng mức vốn và cơ cấu nguồn vốn) và danh mục dự án đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Sở Tài chính chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao dự toán vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tài chính, các cơ quan Trung ương khác.

d) Căn cứ nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu (vốn đầu tư phát triển), Sở Tài chính chủ trì tham mưu (vốn sự nghiệp) trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước; mục tiêu, chỉ tiêu từng chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công cho các cơ quan cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 7. Lập và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm, hằng năm trên địa bàn cấp huyện, cấp xã

1. Căn cứ lập kế hoạch và nội dung lập kế hoạch thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua và gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm và hằng năm, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua. Sau khi có nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao mục tiêu, nhiệm vụ và giao kế hoạch vốn giai đoạn 5 năm và hằng năm (bao gồm: tổng mức vốn, cơ cấu nguồn vốn ngân sách nhà nước theo từng chương trình mục tiêu quốc gia và chi tiết đến dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần và danh mục dự án đầu tư ưu tiên) cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã để triển khai thực hiện.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Thực hiện chế độ thông tin

1. Chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, thông tin về tiến độ thực hiện các công trình, dự án (bao gồm các nội dung: tổng vốn đầu tư, vốn bố trí năm kế hoạch, lũy kế vốn đã bố trí, tiến độ thi công khối lượng, giải ngân vốn; những thuận lợi, khó

khẩn, giải pháp và kiến nghị đề xuất) thuộc chương trình mục tiêu quốc gia được giao kế hoạch trong năm gửi các chủ chương trình của các chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính (chậm nhất ngày 01/6 và 01/12 hằng năm).

2. Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, gửi thông tin về tình hình giải ngân vốn các công trình, dự án được giao kế hoạch trong năm của các chương trình mục tiêu quốc gia về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan Trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Công khai thông tin về các chương trình mục tiêu quốc gia

1. Chủ chương trình của các chương trình mục tiêu quốc gia, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan công khai thông tin về các chương trình mục tiêu quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Nội dung, hình thức, thời hạn công khai thông tin về các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 29 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Chủ chương trình của các chương trình mục tiêu quốc gia, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần có trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn thủ tục thanh toán, quyết toán công trình, dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh đề nghị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để được hướng dẫn kịp thời hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định. /.

